

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 166/2021/HS-ST

Ngày: 25-6-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Loan.

Bà Trịnh Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 161/2021/TLST-HS ngày 31-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-HS ngày 09-6-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tiến D - sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 45 đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế D và bà Bùi Hồng V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-3-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 06-4-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 25-10-2005; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 46 đường V, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (cháu T vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Thị Thanh T: Anh Vũ Hoàng D, sinh năm 1984 và chị Hoàng Thị D, sinh năm 1982; cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 46 đường V, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (chị D và anh D vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Vũ Thị Thanh T: Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (bà Thắm có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tiến D và anh Vũ Hoàng D cùng là nhân viên làm thuê tại cửa hàng giặt là Hiền Dương tại địa chỉ: Số 45 đường G, phường T, thành phố N. Khoảng đầu tháng 11-2020, qua những lần đến nhà anh Vũ Hoàng D chơi, Lê Tiến D đã làm quen và nảy sinh tình cảm yêu đương với Vũ Thị Thanh T là con gái của anh Vũ Hoàng D. Trong thời gian yêu nhau, Lê Tiến D biết T sinh ngày 25-10-2005.

Khoảng 15 giờ ngày 10-01-2021, T một mình điều khiển xe đạp điện đến cửa hàng giặt là H để ngồi chơi, nói chuyện với Lê Tiến D. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Tiến D rủ T đến nhà trọ tại địa chỉ số 1/38/2 đường N, phường T, thành phố N của em họ Lê Tiến D là chị Phạm Thị T, sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để chơi, T đồng ý. Tại nhà trọ của T, Lê Tiến D, T và Thúy ngồi nói chuyện được khoảng 15 phút thì T gọi bạn là Lê Bá Q, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến chở T đi chợ, nấu cơm cho mọi người ăn. Sau khi T và Q đi chợ, ở nhà trọ lúc này chỉ có Lê Tiến D và T. Lê Tiến D chủ động kéo T ngồi xuống chiếc đệm được đặt ở góc trái nhà trọ (theo hướng từ cửa chính nhìn vào) rồi ôm hôn T, kéo T nằm xuống đệm với mục đích để quan hệ tình dục, T hiểu và đồng ý. Tại đây, Lê Tiến D và T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Quá trình quan hệ tình dục với T, Tiến D đã sử dụng 01 bao cao su được chuẩn bị sẵn từ trước ở trong ví của D. Sau khi quan hệ xong, cả hai tiếp tục ngồi nói chuyện.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q và T đi chợ về, Lê Tiến D nói với T: “Anh vừa quan hệ tình dục với cái T. Anh sợ nó có thai, em đi cùng anh ra hiệu thuốc để anh mua thuốc tránh thai khẩn cấp cho nó uống”, T đồng ý. Sau đó, Lê Tiến D lấy xe đạp điện của T chở Thúy đến hiệu thuốc Thu Hoài tại địa chỉ: Số 549 đường G, phường T, thành phố N để mua thuốc tránh thai rồi quay lại nhà trọ đưa thuốc cho

T uống. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Hoàng Trung N, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 9 ngõ V, phường T, thành phố N (người yêu của T) đi làm về. Sau đó, Tiến D, T, Q, T và N ngồi ăn cơm tại nhà trọ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q đi về còn Tiến D và T ngủ lại tại nhà trọ của T. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T và N nằm ngủ trên chiếc đệm được đặt ở góc trái nhà trọ, còn Lê Tiến D và T nằm trên chiếc chiếu trải trên nền nhà cách vị trí của T và N khoảng 01 m và được ngăn cách bằng tấm ri đô màu xanh. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Tiến D và T tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau, không sử dụng biện pháp phòng tránh thai. Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai nằm ngủ tại đây.

Khoảng 07 giờ ngày 11-01-2021, T đi về nhà. Lúc này, T lấy điện thoại của anh Vũ Hoàng D nhắn tin cho Lê Tiến D nói chuyện về việc T bị mệt, đau bụng, đau âm hộ. Sau đó, anh Vũ Hoàng D đã phát hiện nội dung tin nhắn này nên đã hỏi T và T đã kể lại toàn bộ nội dung sự việc T và Lê Tiến D đã 02 lần quan hệ tình dục với nhau tại nhà trọ của T. Khoảng 09 giờ ngày 12-01-2021, anh Vũ Hoàng D đã gọi điện thoại, yêu cầu Lê Tiến D đến nhà để nói chuyện, giải quyết sự việc trên, Lê Tiến D đồng ý. Sau đó, Lê Tiến D gọi điện cho Q kể về việc quan hệ tình dục với T và bị bố của T phát hiện và nhờ Q chở Lê Tiến D đến nhà T để nói chuyện. Tại nhà T, Lê Tiến D đã thừa nhận với anh Vũ Hoàng D về sự việc trên. Anh Vũ Hoàng D yêu cầu Lê Tiến D chấm dứt ngay việc quan hệ yêu đương đối với T. Lê Tiến D đồng ý và ra về. Ngày 30-03-2021, anh Vũ Hoàng D phát hiện T bỏ nhà đi. Do nghi ngờ T đi chơi với Lê Tiến D nên anh Vũ Hoàng D đã đến Công an phường T, thành phố N để trình báo nội dung sự việc. Ngày 31-3-2021, Lê Tiến D đã đến Công an phường T, thành phố N để đầu thú.

Cơ quan điều tra đã đưa cháu Vũ Thị Thanh T đi khám kiểm tra tại Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định. Tại giấy chứng nhận giám định số 160B/CN ngày 30-03-2021 của Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định, kết quả:

- Âm hộ tăng sinh môn không có vết xây xước, không bầm tím. Hậu môn bình thường, không có tổn thương.

- Màng trinh giãn rộng, vết rách cũ hình móng ngựa tại vị trí 3 giờ, 7 giờ, 9 giờ không xây xước, không bầm tím, không chảy máu.

Cơ quan điều tra đã đưa Vũ Thị Thanh T và Lê Tiến D đi xét nghiệm HIV tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định, kết quả: Lê Tiến D và T đều “âm tính” với HIV.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên. Vũ Thị Thanh T khai nhận việc quan hệ tình dục với Lê Tiến D là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai đe dọa, ép buộc.

Về vấn đề dân sự: Bị hại là Vũ Thị Thanh T và người đại diện theo pháp luật là chị Hoàng Thị D và anh Vũ Hoàng D (là bố, mẹ đẻ của cháu T) không yêu cầu Lê Tiến D phải bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 170/CT-VKSTPNĐ ngày 31-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Lê Tiến D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; người đại diện theo pháp luật của bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Tiến D theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Tiến D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Thắm trình bày: Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy tố và xét xử đối với bị cáo Lê Tiến D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em được Luật Bảo vệ chăm sóc trẻ em và Công ước quốc tế về quyền trẻ em quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Tiến D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, thích đáng để làm bài học răn đe, giáo dục đối với người phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Tiến D có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo của người giám hộ của bị hại, biên bản nhận dạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Tiến D và cháu Vũ Thị Thanh T có quan hệ yêu đương. Mặc dù biết cháu T sinh ngày 25-10-2005 (chưa đủ 16 tuổi) nhưng trong ngày 10-01-2021 tại địa chỉ số 1/38/2 đường N, phường T, thành phố N, Lê Tiến D và cháu T đã 02 lần quan hệ tình dục với nhau, các lần giao cấu nói trên đều có sự tự nguyện, đồng ý của cháu T. Bị cáo là người đã thành niên và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em; xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển về thể chất, tâm thần của trẻ em, làm ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của cháu T. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì cháu T mới 15 tuổi 02 tháng 15 ngày. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Tiến D đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ra đầu thú; người đại diện theo pháp luật của bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Lê Tiến D phạm tội lần đầu, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn mức đề xuất của đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại cháu Vũ Thị Thanh T và người đại diện theo pháp luật là chị Hoàng Thị D và anh Vũ Hoàng D (là bố, mẹ đẻ của cháu T) không yêu cầu bị cáo Lê Tiến D phải bồi thường cho cháu T nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết vấn đề dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Tiến D bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tiến D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến D 03 (ba) năm 06 (sáu tháng) tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2021.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Tiến D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Tiến D được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSND-TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS-TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**